

Số: 56 /QĐ-UBQLV

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM	
ĐẾN	Số: 480
	Ngày: 01/3/2019
	Chuyên: CT HĐQT
	Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

CHỦ TỊCH ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ;

Trần Ngọc Thuận

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp gồm các thành viên sau:

1. Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Nguyễn Hoàng Anh, Chủ tịch Ủy ban;
2. Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng: Đồng chí Hồ Sỹ Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban;
3. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Đồng chí Nguyễn Cảnh Toàn, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;
4. Phó Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Đỗ Hữu Huy, Chánh Văn phòng Ủy ban, Chủ tịch Công đoàn Ủy ban;
5. Thành viên Hội đồng:
 - Đồng chí Phạm Tuấn Anh, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp;
 - Đồng chí Đặng Thu Thủy, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, kiểm soát nội bộ;
 - Đồng chí Nguyễn Hồng Hiền, Vụ trưởng Vụ Công nghệ và hạ tầng ;
 - Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Công nghiệp;

6. Thành viên thường trực, thư ký Hội đồng: Đồng chí Phạm Minh Hoàng, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Điều 2: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng là cơ quan tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban về công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi quản lý của Ủy ban. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thực hiện theo Quy chế hoạt động do Chủ tịch Ủy ban ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và các thành viên Hội đồng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Hội đồng TĐKT TW (đề b/c);
- Ban TĐKTTW;
- Đảng ủy Ủy ban;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban;
- Các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban;
- Công đoàn Ủy ban;
- Lưu: VT, TCCB.

H47

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Anh

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-UBQLV ngày 27 tháng 02 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp)*

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

Điều 1. Chức năng của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (sau đây viết tắt là Hội đồng) Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây viết tắt là Ủy ban) là cơ quan tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban về công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực quản lý của Ủy ban.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng

1. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.
2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.
3. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban trong công tác kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.
4. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp Hội đồng.
2. Hàng năm, chủ trì, phối hợp với Công đoàn Ủy ban để tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai các phong trào thi đua trong phạm vi Ủy ban.

3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

4. Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng kịp thời.

5. Tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để tập thể, cá nhân được khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

6. Chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 4. Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng

Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng đảm nhận, chịu trách nhiệm chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng nếu Chủ tịch Hội đồng vắng mặt và ủy quyền, thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế và các quyết định về chủ trương công tác của Hội đồng.

Điều 5. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng

Ngoài những nhiệm vụ quyền hạn như Điều 5, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng.

2. Thông qua dự thảo chương trình, nội dung công tác trình Hội đồng thảo luận tại các phiên họp, thông báo kết luận các phiên họp của Hội đồng.

3. Tham mưu, tổ chức phát động các phong trào thi đua trong phạm vi Ủy ban.

4. Chuẩn bị báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban.

5. Tổng hợp, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị.

6. Thừa lệnh Chủ tịch Ủy ban ký văn bản xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan về việc giải quyết các thủ tục khen thưởng; ký văn bản trả lời, giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ, điều hành công việc theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

7. Giải quyết công việc hàng ngày của Hội đồng liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

8. Vận động các nguồn tài trợ và quản lý sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của Ủy ban, chỉ đạo và kiểm tra việc quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng ở các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Ủy ban.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phó Chủ tịch Hội đồng

Phó Chủ tịch Hội đồng đảm nhận, triển khai chịu trách nhiệm phát động, theo dõi các phong trào thi đua lao động, sản xuất kinh doanh; chỉ đạo việc đánh

giá, tổng kết, nhân rộng các điển hình tiên tiến; chủ trì các phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Điều 7. Các thành viên Hội đồng

Các thành viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Theo dõi chỉ đạo các phong trào thi đua thuộc phạm vi mình phụ trách; đề xuất và tham gia ý kiến về các hình thức khen thưởng, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trong việc xét khen thưởng.

2. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng và các chủ trương công tác của Hội đồng thuộc phạm vi mình phụ trách.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng.

Điều 8. Thành viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng

Chuyên viên được phân công làm công tác thi đua, khen thưởng Vụ Tổ chức cán bộ Ủy ban là thành viên thường trực kiêm thư ký của Hội đồng, có nhiệm vụ:

1. Thực hiện nhiệm vụ do Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng giao.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác thi đua, khen thưởng.

3. Tổ chức thẩm định, lưu giữ hồ sơ đề nghị khen thưởng, đề xuất các hình thức khen thưởng và chế độ khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng để trình Hội đồng xem xét, quyết định.

4. Tổng hợp, thu nhập các thông tin về hoạt động, sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác của các đơn vị, doanh nghiệp phục vụ việc đánh giá và đề xuất các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

5. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng hàng năm cho công tác thi đua, khen thưởng.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 9. Phiên họp của Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ mỗi quý một lần, Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng thứ nhất khi được ủy quyền) điều hành các phiên họp của Hội đồng.

2. Phiên họp quý IV của Hội đồng tiến hành đánh giá công tác thi đua, khen thưởng của năm, thông qua kế hoạch phát động phong trào thi đua, khen thưởng cho năm sau.

3. Các phiên họp bất thường của Hội đồng chỉ được tổ chức khi Chủ tịch Hội đồng yêu cầu hoặc khi có quá một nửa số thành viên Hội đồng đề nghị.

4. Hội đồng tiến hành họp khi ít nhất có 2/3 thành viên Hội đồng có mặt và quyết định khen thưởng của Hội đồng chỉ có hiệu lực khi số phiếu biểu quyết tán thành trên 50% số thành viên Hội đồng. Khi xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua Ủy ban, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động, Hội đồng phải họp và bỏ

phiếu kín; tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

5. Trường hợp không có đủ điều kiện tổ chức họp Hội đồng hoặc khi nội dung trình Hội đồng không đòi hỏi phải triệu tập họp thì thường trực Hội đồng chuẩn bị nội dung bằng văn bản (hoặc thư điện tử) gửi trực tiếp đến các thành viên Hội đồng để lấy ý kiến.

Điều 10. Lấy ý kiến Hội đồng

1. Việc lấy ý kiến của Hội đồng bằng văn bản (hoặc thư điện tử) khi:

a) Có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng hoặc ý kiến của Phó Chủ tịch Hội đồng.

b) Có ít nhất 70% số số thành viên Hội đồng đồng ý với việc lấy ý kiến bằng văn bản (hoặc thư điện tử).

2. Đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân các đơn vị thuộc Ủy ban liên quan đến các Vụ thuộc Ủy ban và các cơ quan Bộ/ban/ngành nào thì xin ý kiến ở đó.

Điều 11. Kết quả lấy ý kiến

1. Khi đạt trên 50% số phiếu được hỏi ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng, thường trực Hội đồng tổng hợp báo cáo lãnh đạo Ủy ban, quyết định khen thưởng hay trình cấp trên đề nghị khen thưởng.

2. Chậm nhất sau năm ngày (05) làm việc kể từ ngày hết hạn xin ý kiến, nếu người được xin ý kiến không trả lời thì được coi là đồng ý.

Điều 12. Công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng

Hội đồng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Ủy ban về công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý của Ủy ban.

Điều 13. Quan hệ của Hội đồng với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Ủy ban với Hội đồng Thi đuaa – Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Ủy ban là quan hệ chỉ đạo, phối hợp. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của các đơn vị thuộc Ủy ban có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 14. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc công khai, tập trung, dân chủ. Hội đồng quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định, các ý kiến khác với quyết định của Hội đồng được bảo lưu.

2. Việc bình xét thi đua, khen thưởng căn cứ vào thành tích đạt được của tập thể, cá nhân theo Luật thi đua, khen thưởng và Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban.

3. Nội dung các cuộc họp của Hội đồng được ghi đầy đủ, trung thực trong biên bản; được chủ tọa, thư ký Hội đồng ký và lưu tại Vụ Tổ chức cán bộ.

4. Khiếu nại, tố cáo của tập thể, cá nhân về thi đua, khen thưởng gửi đến Hội đồng được nghiên cứu, xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Các thành viên Hội đồng bảo đảm bí mật về nội dung và kết quả quá trình xét khen thưởng, chỉ khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban hoặc thông báo của cơ quan thi đua, khen thưởng cấp trên mới được phổ biến rộng rãi.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Khen thưởng

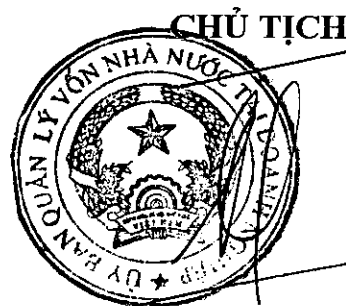
Các thành viên Hội đồng có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ được Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng đề xuất để Hội đồng xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban khen thưởng.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này làm căn cứ làm việc của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban chịu trách nhiệm hướng dẫn và triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các thành viên Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng để xem xét sửa đổi, bổ sung./.



Nguyễn Hoàng Anh